TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị D**, sinh năm 1976; nơi thường trú: tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 022176005164, cấp ngày: 07/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

- Bị đơn: anh **Trần Quang A**, sinh năm 1968; nơi thường trú: tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 022068003694, cấp ngày: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Trần Quang A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thị D và anh Trần Quang A cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Trần Thị D và anh Trần Quang A có 01 (một) con chung (Trần Hồng M, sinh ngày 14/01/1997) đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* chị Trần Thị D và anh Trần Quang A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* chị Trần Thị D và anh Trần Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Trần Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001336 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q; chị Trần Thị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm